

TRANH DÂN GIAN CÁC DÂN TỘC Ở LÀO CAI

TRẦN HỮU SON

Mùa xuân, khi đàn chim én bay về đón làn gió ấm, khi hoa đào, hoa mận nở bung trong các thung lũng, làng bản, cũng là thời điểm các nghệ nhân dân gian sáng tạo nhiều loại hình tranh độc đáo. Và hình tượng chim én, hình tượng mùa xuân đã nhập vào hội họa, trở thành linh hồn cho nhiều bức tranh xuân. Tranh dân gian các dân tộc thực sự trở thành di sản văn hóa. Ở Lào Cai qua khảo sát, chúng tôi thấy có 2 loại hình tranh: tranh cắt trở trên giấy và tranh vẽ trên giấy.

I. Tranh cắt trở trên giấy

Trước tết từ 1 đến 2 tháng, đồng bào Nùng, Dao đã vào rừng tìm những cây trúc, nứa về chế biến thành giấy. Người Nùng quan niệm loại giấy bằng trúc "sả mây thăng" là loại giấy bóng trắng đẹp nhất. Trúc già nhỏ quấy thành hồ quét lên khuôn thành những tờ giấy khổ 30cmx60cm. Đồng bào Dao tiền lấy vỏ dương, dó chuột làm giấy dó. Người Dao đỏ, Hmông lại lấy vầu, nứa hoặc trúc non làm giấy. Kỹ thuật chế biến giấy khá công phu. Trước hết chẻ nhỏ vầu, nứa, trúc non ngâm nước vôi trong thùng gỗ. Một tuần sau rửa sạch cho vào nấu nhừ với tro bếp. Tiếp tục ngâm cho sạch nước tro, cho vào cối giã thật nát, sau đó nấu cùng nước lã, nhựa cây "vạt" tạo thành thứ hồ đặc sệt. Dùng gáo múc hồ tráng lên khuôn tạo thành những tấm giấy. Giấy dó của người Dao vừa bền, đẹp, vẽ rất ăn mực. Giấy của người Nùng dễ bắt màu khi nhuộm. Đồng bào Nùng ở Mường Khương có đủ nguyên liệu nhuộm màu truyền thống khá đẹp. Nguyên liệu chủ yếu thường là những cây "chằm" thường được trồng ở vườn nhà hoặc mua ở chợ tết. Có 3 loại cây

"chằm" nhuộm màu: Loại "chằm hoa" tạo màu xanh, "chằm thủ" tạo màu đỏ và loại "chằm tàu" tạo màu xanh lam. Bảng màu của người Nùng càng được mở rộng nhờ kỹ thuật pha chế các nguyên liệu nhuộm màu. Muốn tạo ra màu xanh nước biển cần 2/3 lít nước "chằm thủ" pha chế với 1/3 lít nước tro sẽ tạo thành màu khá đẹp. Dùng loại nước màu này pha với nghệ vàng tạo ra màu xanh lá cây hoặc dùng nước màu để pha với màu xanh lam tạo thành màu tím. Màu đen hoặc vàng được pha chế từ thân cây leo đặc biệt. Như vậy chỉ bằng các loại thực vật quen thuộc, đồng bào đã tạo ra bảng màu khá hấp dẫn như: trắng, đen, lục, lam, chàm, tím, vàng, đỏ... Nhúng giấy vào loại nước này sẽ tạo thành những tờ giấy có màu sắc đẹp ở cả 2 mặt. Hoặc quét từng màu lên hai mặt giấy khác nhau cũng tạo thành tờ giấy có 2 màu khác nhau. Màu sắc các họa tiết hoa văn, chạm trở cắt trên giấy của đồng bào Nùng thường là màu nguyên nhưng bước đầu đã nắm được kỹ thuật tạo nhiều màu mới. Bảng màu của người Nùng dùng trong tranh cắt giấy cũng khá rộng. Song các màu đỏ thường là màu chủ đạo, màu đỏ làm cho màu xanh bùng lên xanh tím. Màu đỏ làm cho màu vàng sẫm lại, tạo thành màu da cam. Tuy nhiên các màu vàng chanh, xanh lá mạ, xanh da trời ở cùng màu đỏ cũng tăng thêm vẻ rực rỡ. Vẻ rực rỡ này càng nổi bật ở các họa tiết chính với những màu đối chọi hoặc vượt trội trên màu nền. Kết hợp nhiều màu sắc trên đồ án trang trí là nghệ thuật của các nghệ nhân dân tộc Nùng.

Tranh cắt giấy của người Hmông lại ít chú ý đến màu thông thường, chỉ dùng màu ngà

của giấy nguyên bản, hoặc đôi khi chỉ nhuộm đỏ. Các nghệ nhân dân tộc Nùng còn sáng tạo công cụ chạm trổ khá độc đáo, gồm 36 cái đục khác nhau, có loại đục tròn, có loại đục móng 1/2, 1/4 hoặc 1/6 có loại đục móng răng cưa... Các hình cắt giấy này khá phong phú về mô típ phản ánh. Hình thực vật có các hình bông lúa, hoa đào, hoa hồi, hoa lê, hoa hướng dương... những loài hoa gần gũi với cuộc sống. Riêng về hình động vật có tới 15 loài khác nhau: ngựa, ngan, trâu, gà, lợn, chim, ngỗng, hổ, dè, gấu, rắn... Đặc biệt mô típ chim én được phản ánh với nhiều kiểu. Chim én bay, đứng một mình, ngẩng mỏ xòe cánh. Hình các con vật này chủ yếu là những động vật quen thuộc với con người. Có mô típ trở thành biểu tượng trong văn hóa dân gian đó là hình mặt trời với các kiểu đơn giản và phức tạp. Có khi chỉ dưới dạng hoa đào hoặc có 8 cánh rõ nét nhưng nhiều khi lại vờ vụn cánh ra thành các bông hoa có cánh lẫn tăn. Có khi lại chụm lại bằng kỹ thuật uốn lượn của nghệ nhân tạo thành bông hoa hướng dương... thậm chí có khi ước lệ chỉ là chữ thập hoặc một hình vuông thủng hay các dạng vòng xoáy. Mặt trời là lực lượng thiên nhiên gần gũi với con người, đồng thời là biểu tượng của cuộc sống, của công nghiệp với sự sinh sôi phát triển. Bên cạnh hình mặt trời là hình chim én. Chim én là biểu tượng của mùa xuân, cũng là mặt trời.

Bố cục tranh cắt giấy thường là bố cục theo băng giải ngang. Mỗi giải thường nhiều mô típ lặp đi, lặp lại xen cài bên nhau, các giải này đôi khi xếp chồng (hoặc dán) bên nhau tạo thành từng lớp, tầng khá đẹp, nhất là những tranh làm đồ viếng đám tang. Mỗi giải sắc màu cũng khác nhau, màu đỏ đan cài với màu vàng chanh, màu tím. Riêng các giải là các họa tiết phụ đan xen, màu đối lập với các họa tiết chính. Nhờ vậy các họa tiết chính với những biểu tượng cụ thể càng nổi bật, càng được đề cao trong bố cục toàn thể. Bố

cục thành giải là bố cục truyền thống gần gũi với bố cục trên các trống đồng Đông Sơn nhất là giải trên mặt trống Pha Long và thân trống Lào Cai. Phải chăng phong cách Đông Sơn, phong cách truyền thống từ ngàn xưa vẫn sống động trên các băng giải, tranh cắt giấy.

Tranh cắt giấy của đồng bào Hmông chủ yếu là những mô típ quen thuộc hình tròn đồng tâm, hình quả trám hoặc hình vuông dùng làm tiền, giấy. Một số nghệ nhân tài hoa có sáng tạo nhiều hình động vật như: chó, dê... đặc biệt là hình con gà trống. Gà trong truyền thuyết dân gian là con vật có công gọi mặt trời lên. Gà còn là biểu tượng của thần cửa, thần của, thần tài. Nhiều dòng họ nuôi riêng gà thiêng. Vì thế hình tượng gà trở thành hình tượng quan trọng. Song nhìn chung các mô típ hoa văn trên tranh cắt giấy của người Hmông khá đơn giản. Đó chủ yếu là hình đồng tiền (cúng viếng đám tang, cấp cho người chết) hoặc các hình vuông chữ nhật dán trên các đồ vật ngày tết.

Tranh cắt giấy của đồng bào Pa Rí, Thu Lao, Phù Lá chủ yếu lại là các họa tiết hoa lá. Các họa tiết này được cắt trổ theo phong cách cổ truyền để dán vào vải hỗ trợ, kết hợp với hoa văn thêu.

II. Tranh vẽ trên giấy

Đồng bào Dao, Giáy, Tày, Cao Lan... có nghệ thuật vẽ tranh thờ nổi tiếng. Trong các đợt sưu tầm, chúng tôi đã sưu tầm được một số bộ tranh thờ quý của người Dao Tuyển và người Giáy. Bộ tranh thờ của người Dao thường là các tranh phản ánh đề tài đạo Lão, hoặc chịu ảnh hưởng của đạo Lão như các bộ tranh "Tam Thanh" "Thập điện Diêm vương". "Nguyên súy" "Phúc thần" v.v... Tuy nhiên các bức tranh này vẫn mang đậm dấu ấn cổ truyền về vũ trụ quan, nhân sinh quan của người Dao. Chủ đề của bức tranh là nhằm khuyến thiện, trường ác, răn dạy con người

sống phúc hậu... Các cảnh trong tranh đều gần gũi với con người, dễ hiểu, hình tượng cô đúc. Các cảnh xa lạ với cuộc sống, với dân tộc như: chó ngao, cảnh quỷ sứ hung ác, rừng rợn đều bị lược giảm không tô đậm như tranh của Trung Quốc. Trong khi đó những cảnh xử phạt đều dễ hiểu, đơn giản nhưng sâu sắc. Một số cảnh đề cao sự học, phê phán cảnh buôn bán gian xảo rất phù hợp với truyền thống dân tộc. Tranh "Giao thông" phản ánh cảnh đưa người lên trời, tuy vẽ đủ các vị từ trực cổng đạo, thầy cúng nhưng đều cười con vật thiêng gần gũi như: ngựa, rồng, phượng... mà không cười xe dê, một số xe thần bí như một số tranh của đạo giáo.

Hình tượng bà mẹ trong tranh thờ được đề cao. Đó là hình tượng bà mẹ với khuôn mặt phúc hậu, mái tóc bạc phơ nụ cười hiền dịu. Một số tranh tô đậm hình tượng đôi mắt đầy sự bao dung, thương cảm con người. Có tranh thờ của người Giáy, bà mẹ đã hóa thân thành nữ thần chăm sóc trẻ thơ, dạy nghề trồng trọt chăn nuôi.

Nghệ thuật vẽ tranh thờ của đồng bào các dân tộc đã đạt đến trình độ thẩm mỹ giàu bản sắc dân tộc. Cảm xúc của người vẽ hoàn toàn chi phối bút vẽ. Nghệ nhân dân gian không chú ý đến bố cục, đến luật xa gần mà thường vẽ theo sự nhận thức về hiện thực. Hình tượng chính được vẽ to, chi tiết lại rất nhỏ. Trong tranh "thập điện Diêm vương, của người Giáy, hình người bị xử tội thì nhỏ

nhưng hình chiếc gậy rất to. Thậm chí bộ quần áo để bên cạnh chỉ vẽ phác vài nét đầy tính ước lệ. Hình tượng trong tranh mạnh bạo, sinh động, không có vẻ chải chuốt, công thức như của các họa sĩ chuyên nghiệp. Chất liệu vẽ chủ yếu là màu nguyên (màu trắng, đôi khi bằng vôi) song màu nguyên chưa hẳn thật nhuyễn đôi khi tạo cảm giác phong phú, sinh động. Bảng màu tranh thờ tuy không rộng (chủ yếu là màu trắng, đen, đỏ và vàng) nhưng do sử dụng nhiều gam màu nóng hoặc đối chọi nên tranh có màu sắc rực rỡ, tạo cảm giác vui mắt, rung động thẩm mỹ. Nét vẽ trong tranh dân gian thường là những nét vẽ to, đều, bao quát, ít đi sâu vào tỉa tót chi tiết. Do đó nhìn tranh đôi khi có vẻ hơi thô nhưng khỏe khoắn, phù hợp với trình độ tư duy cụ thể. Tranh của đồng bào Dao Tuyển đã chú ý đến bố cục, tạo khối. Có nghệ thuật sử dụng màu đậm nhạt khác nhau, nhất là các tranh "Cầu phúc", tranh "nguyên soái" của đồng bào Dao Tuyển, Bảo Yên. Tính ước lệ của tranh được đề cao. Hình tượng nét mặt, nhất là cặp mắt được chú ý đậm nhạt.

Tranh dân gian các dân tộc ở Lào Cai là một di sản văn hóa, một thành tố của văn hóa dân gian. Tranh dân gian hiện nay đang bị mai một, nhiều nghệ nhân tài hoa mất đi làm nguy cơ loại hình văn hóa này bị đứt đoạn. Cần sớm có chế độ tài trợ, khuyến khích sáng tác và bảo tồn di sản văn hóa độc đáo này.